

Quan điểm về “con người một chiều” của H.Marcuse và giá trị tham khảo đối với Việt Nam

PHÍ TRỊNH MAI TRANG

Cao học CNXHKH 27.2; Email: maitrangg2508@gmail.com

Tóm tắt: Con người vừa đóng vai trò trung tâm vừa là chủ thể sáng tạo ra giá trị tinh thần, giá trị vật chất cho xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng của con người, dưới góc nhìn H.Marcuse về con người trong xã hội hiện đại, ông đã cho ra đời tác phẩm: “Con người một chiều”. Bài viết nhằm làm rõ thêm quan niệm của H.Marcuse về “con người một chiều” trong xã hội tư bản hiện đại, hệ quả của việc con người trở thành “những công cụ biết nói”, chỉ biết phục tùng tuân theo các quy định mà không dám thể hiện ý kiến cá nhân như phê phán, hay từ chối. Trên cơ sở đó nêu ra một số giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong quá trình Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Từ khoá: H.Marcuse; con người một chiều; con người trong xã hội tư bản hiện đại.

H.Marcuse (1898 - 1979) là nhà triết học và xã hội học Đức - Mỹ, một trong những người sáng lập và là đại diện tiêu biểu của trường phái Frankfurt. Ông học triết học tại Đại học Freiburg ở Husserl và Heidegger; chuẩn bị bảo vệ công trình về Hegel do Heidegger hướng dẫn vào năm 1932 với tên gọi “Bản thể luận Hegel và lý thuyết về tính lịch sử”, song những bất đồng chính trị với Heidegger đã không cho phép bảo vệ nó. Năm 1933, ông rời bỏ nước Đức sang Thụy Sĩ. Từ năm 1934 ông sang Mỹ, làm việc tại Viện nghiên cứu xã hội (New York); các năm 1954 - 1964, ông là giáo sư triết học và chính trị học tại Đại học Boston; từ năm 1965 là giáo sư các khoa học chính trị tại Đại học San - Diego (California); vào những năm 60 - 70, ông tích cực tham gia vào phong trào chống quyền uy của sinh viên, trở thành tư tưởng quan trọng của “cách mạng thanh niên”⁽¹⁾.

“H.Marcuse tham gia Viện nghiên cứu xã hội được thành lập bởi các nhóm triết gia tân mácxít (Trường phái Frankfurt) và nhanh chóng trở thành người có ảnh hưởng trong các dự án liên ngành của họ, trong đó bao gồm việc nghiên cứu lý thuyết xã hội quan trọng, phát triển một lý thuyết về giai đoạn mới của nhà nước và chủ nghĩa tư bản độc quyền, nhấn mạnh mối quan hệ giữa triết học, lý thuyết xã

hội và phê bình văn hóa, cung cấp một hệ thống phân tích và phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa phát xít Đức. Các tác phẩm chính của H.Marcuse cho thấy mối quan tâm rất lớn đối với vấn đề giải phóng con người nói chung và giải phóng con người trong xã hội tư bản Tây Âu hiện đại nói riêng”⁽¹⁾.

1. Quan niệm về “con người một chiều” trong chủ nghĩa tư bản hiện đại

Chứng kiến sự ra đời và quá trình hình thành xã hội tư bản ở Đức do Ludwing Erlard đề xướng năm 1949, H.Marcuse đã viết cuốn sách “Con người một chiều” vào năm 1964. Ông đưa ra những giả thuyết về xã hội một chiều, tư duy một chiều, tức là nhận thức, nhân cách của một kiểu cá nhân chỉ biết tuân theo mà không có ý chí phản kháng, phản đối, nêu lên ý kiến cá nhân - thể hiện hình thức kiểm soát xã hội mới ngày càng phát triển trong xã hội công nghiệp tiên tiến. Điều này cho thấy, ý chí cách mạng của giai cấp công nhân nói chung và người lao động nói riêng có khả năng bị suy giảm tiềm năng cách mạng trong xã hội tư bản. Do đó, con người một chiều là sản phẩm đặc trưng của xã hội tư bản hiện đại - tiện nghi, tân tiến, thiếu tự do.

Theo H.Marcuse, “Vì họ (những người kiểm soát) kiểm soát quyết định và lực lượng sản xuất, họ cũng kiểm soát tư tưởng và ý thức. Vì con người

được bao phủ bởi xã hội, ý thức của họ được hình thành trong phạm vi tất cả những gì xã hội cho phép và không cho phép. Do đó, xã hội không chỉ kiểm soát tư tưởng mà còn kiểm soát hành vi, vì ý thức là một phần của hành vi của con người. Con người trở thành một con dấu bút trong tay của người kiểm soát và họ bị mắc kẹt trong một trạng thái một chiều: không thể tự do tư duy và hành động theo cách mà họ muốn”⁽³⁾.

Do đó, “Con người một chiều” có thể hiểu là những người đánh mất hoàn toàn thái độ phê phán xã hội, họ hoàn toàn không dám thể hiện suy nghĩ, biểu thị hành động phản đối trước một vấn đề nào đó. Kiểu cá nhân này chỉ biết tuân theo, phục tùng mệnh lệnh, tuân thủ nội quy một cách rập khuôn và máy móc. Hay nói cách khác, họ như những công cụ biết nói, nhưng không dám nói lên ý kiến cá nhân.

2. Nguyên nhân hình thành “con người một chiều” trong xã hội tư bản hiện đại

Ở thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, giai cấp vô sản bị giai cấp tư sản bóc lột nặng nề, tàn tệ với tiền công rẻ mạt. Giới chủ còn sử dụng nhiều thủ đoạn như kéo dài thời gian lao động, sử dụng lao động trẻ em, lao động nữ làm những công việc nặng nhọc... để gia tăng lợi nhuận. Bởi vậy tinh thần sức phản kháng của người lao động giai đoạn này rất mãnh liệt để giải phóng mình khỏi áp bức, bất công. Nhưng sang giữa thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản đã có những điều chỉnh, không còn sử dụng cách quản lý tiêu cực như giai đoạn trước. Do vậy giai cấp công nhân cũng không còn những phong trào đấu tranh quyết liệt, bùng nổ như ở thế kỷ XIX, thay vào đó là thái độ “một chiều” đánh mất năng lực phản kháng chính trị trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Họ trở thành những sản phẩm công nghiệp, được đúc theo khuôn mẫu của chủ nghĩa tư bản và dần đánh mất đi bản ngã của mình.

Sự phồn vinh giả tạo của xã hội tư bản hiện đại, cùng những quy định, nội quy mà các nhà tư bản đặt ra đã “che mắt” những người lao động nói riêng, giai cấp công nhân nói chung, khiến họ hài lòng với những gì mình hiện có, hay tự cho rằng mình được hưởng “lợi ích” mà không biết rằng bản thân đang bị bóc lột sức lao động.

Lý giải nhân nguyên hình thành “con người một

chiều”, H.Marcuse cho rằng: “Mọi người được tự do lựa chọn nghề nghiệp và một số lượng tối đa của sản phẩm tiêu thụ. Nhưng họ không tự do lựa chọn các điều kiện lao động và không có sự tự do đối với các phương tiện sản xuất. Những sản phẩm mà họ lựa chọn tiêu thụ được tạo ra bằng những phương tiện sản xuất được quản lý bởi người có quyền kiểm soát và lợi ích kinh tế của họ. Do đó, ngay cả sự lựa chọn của họ về các sản phẩm tiêu thụ không phải là một sự lựa chọn tự do. Trong khi đó, người lao động không thể làm chủ hoặc kiểm soát quá trình sản xuất của mình và bị xem như một yếu tố sản xuất cần thiết cho sự phát triển của kinh tế, thay vì là một cá nhân độc lập và tự do. Sự phân biệt giữa công việc và giờ nghỉ ngơi, giữa sản xuất và tiêu thụ, giữa cá nhân và xã hội, được gạt bỏ, và những cá nhân bị nén lại trong một đơn vị xã hội bằng cách xác định bởi các quy định tổng thể của hệ thống kinh tế”⁽⁴⁾.

Bên cạnh đó, H.Marcuse phân tích cách tổ chức đời sống lao động trong xã hội hiện đại và nhận thấy rằng: “*Một là*, trong nhà nước công nghiệp, giai cấp công nhân không còn phải trải qua sự bóc lột đến tận xương tuỷ một cách thô bạo như ở thế kỷ XIX, nhưng điều đó không có nghĩa là mọi cái đã trở nên tốt lành; *Hai là*, lao động thủ công, lao động giản đơn bị thu hẹp, và lao động trí óc, lao động cô trắng - trí thức, lao động phức tạp ngày càng tăng lên cùng với quá trình cơ khí hoá, tự động hoá”⁽⁵⁾. Nhà công nghiệp áp dụng phương thức áp bức này bằng cách kích cầu tiêu dùng cũng như mức sống của người lao động. Do đó, người lao động từ giữa thế kỷ XX cho đến nay mặc dù biết bản thân bị bóc lột sức lao động nhưng không phản đối bởi cả yếu tố chủ quan (như tiền, công việc,...) lẫn yếu tố khách quan (ví dụ như sự ràng buộc của giới chủ với người lao động thông qua hợp đồng, quy định, quy tắc,...). Bởi những khát vọng thúc đẩy tiêu dùng của bản thân, nhu cầu được sống và vui chơi của con người ngày càng nâng lên, nên người mua (người tiêu dùng) không nhận thấy là tự bán mình cho người bán (các nhà tư bản). Đây được cho là một “nghệ thuật bóc lột” của chủ nghĩa tư bản - một hệ thống tiền tuần hoàn mà số tiền đó đều vào túi của nhà tư bản. Từ đó, hình thành nên xã hội “một chiều”, tư duy “một chiều” và “con người một chiều” - một xã hội, một

lỗi suy nghĩ, một kiểu cá nhân không có phản đối, phê phán xã hội.

3. Hệ quả của “con người một chiều” dưới chủ nghĩa tư bản hiện đại

Khi trở thành “con người một chiều”, người lao động dần “đánh mất” năng lực phản kháng chính trị trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Phương thức bóc lột hiện nay được “ngụy trang bởi lớp vỏ bên ngoài một cách tinh tế”, chẳng hạn như: người lao động có cổ phần phần trăm nhỏ trong công ty, các chính sách đãi ngộ, các bảo hiểm,... điều này khiến con người dần thoả mãn cái hiện có hoặc chỉ dừng lại ở việc đòi hỏi quyền lợi, lợi ích để phục vụ cho bản thân cá nhân chứ không phải cho cộng đồng chung. H.Marcuse bày tỏ quan điểm: “Nô lệ trong văn minh công nghiệp phát triển là nô lệ thăng hoa...”⁽⁶⁾. Trong chế độ “nô lệ thăng hoa” con người không những không cảm nhận và ý thức được trạng thái nô lệ; mà còn lĩnh hội sự đàn áp, áp đặt đó như là điều hiển nhiên, được sống và vui chơi, trải nghiệm đam mê và một cuộc sống vẹn toàn đáp ứng được nhu cầu cá nhân ăn - uống - học tập, làm việc - vui chơi, giải trí - nghỉ ngơi... Tức là “con người đánh mất chiều cạnh thứ hai là phê phán xã hội, chiều cạnh từng đưa họ ra khỏi khuôn khổ của cái hiện tồn, chỉ ra triển vọng cách mạng”⁽⁷⁾.

Người lao động trong tư bản hiện đại đánh mất khía cạnh phê phán xã hội do đó họ đồng thời cũng đánh mất năng lực phản kháng chính trị chính trị đối với hệ thống ấy. Bất kỳ phản kháng nào cũng sẽ là phản kháng hão huyền. Đứng trước hiện thực đó, H.Marcuse bày tỏ sự bi quan sâu sắc và thái độ thất vọng về khả năng cách mạng xã hội hiện thực thông qua các thiết chế dân chủ truyền thống là một điều giả dối: “Hoạt động phù hợp với các quy tắc và các phương pháp hợp pháp dân chủ là quỹ gởi trước cơ cấu quyền lực đang thống trị”⁽⁸⁾.

“Xã hội một chiều” không chỉ đơn giản ở chỗ “con người một kiểu ứng xử kinh tế như thói quen, ý thức chính trị khép kín nhãn quan tư tưởng của họ, mà còn tạo ra cấu trúc phản ứng sinh lý, nhu cầu và dục vọng tương ứng”⁽⁹⁾. Hay nói cách khác, “tính một chiều” đã đi sâu vào trong tiềm thức của con người trong xã hội công nghiệp phát triển. Các nguyên tắc, quy chuẩn mà các nhà tư bản đặt ra như

“một ranh giới vô hình” giữa ép buộc và tự nguyện của người lao động trong quá trình tham gia vào sản xuất ra của cải vật chất.

Để giải phóng “con người một chiều”, H.Marcuse đưa ra khái niệm “cách mạng con người”. Tuy nhiên, ở đây, cần phải làm rõ khái niệm “cách mạng” trong quan điểm của Marcuse không phải là cách mạng xã hội để giải phóng mình, xoá bỏ nghèo khổ và sự tha hóa trong lao động như quan niệm của chủ nghĩa Mác-xít truyền thống. Vì theo ông, ngày nay không cần phải làm cách mạng nữa. Ông cho rằng, trong các nước tư bản hiện đại, công nhân đang sống một cuộc sống thịnh vượng. Vì vậy, H.Marcuse đưa ra “cách mạng con người” - lý luận cách mạng mới khắc phục sự tha hoá bên trong bản chất con người, cần kiến tạo ra con người có nhiều chiều cạnh, dám phê phán những mặt tối của xã hội hiện đại ngày nay, dám bày tỏ quan điểm cá nhân trước những vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích chung của giai cấp công nhân cũng như người lao động.

4. Giá trị tham khảo đối với Việt Nam

H.Marcuse tiếp thu tinh thần phê phán xã hội của chủ nghĩa Mác, ông đã phân tích có phê phán hiện tượng cách mạng khoa học kỹ thuật và những hệ quả của nó - đó là xã hội đánh mất đi chiều phê phán, là con người bị “tha hoá” làm dần mất đi tính cách mạng. Vận dụng vào bối cảnh xã hội phương Tây hiện đại, Marcuse đã vạch rõ bản chất thật của chủ nghĩa tư bản về sự bất bình đẳng, cơ chế hoạt động “cực quyền”. Từ đó hướng con người tới một thực tiễn xã hội tốt đẹp hơn, giải phóng con người khỏi sự kiểm soát “vô hình” của các nhà tư bản; đồng thời, giúp giai cấp công nhân cũng như người lao động trong xã hội công nghiệp phát triển có cái nhìn toàn diện hơn về mọi mặt trong cuộc sống. Tuy nhiên giải pháp giải phóng “con người một chiều” của H.Marcuse chưa phải là quan điểm cách mạng xã hội. Còn mang nặng chủ nghĩa cải lương và không tưởng. Để giải phóng “con người một chiều” chỉ có con đường duy nhất là xoá bỏ nguyên nhân sinh ra nó, đó chính là xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản.

Mặc dù còn hạn chế, song quan điểm “con người một chiều” của H.Marcuse, Việt Nam có thể tham

khảo để vận dụng phù hợp với tình hình kinh tế - chính trị hiện nay. Ở nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay, trong thời kỳ quá độ lên CNXH, do nền kinh tế nhiều thành phần, nên một bộ phận giai cấp công nhân phải đi làm thuê cho nhà tư bản (thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) và vẫn phải chịu một số quan hệ bóc lột tư bản chủ nghĩa. Mặc dù là những lao động làm thuê, làm công hưởng lương cho giới chủ, song công nhân trong các loại hình doanh nghiệp này là bộ phận của giai cấp công nhân Việt Nam, là những người làm chủ, là công dân tự do sống và làm việc trên đất nước có chủ quyền quốc gia độc lập của mình. Họ là những thành viên của cộng đồng xã hội làm chủ, được pháp luật, chính sách của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội vừa bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng cho họ, vừa tạo ra môi trường chính trị - xã hội cho họ làm chủ, tự chủ. Những quan hệ này vừa thống nhất, vừa mâu thuẫn xoay quanh lợi ích và trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, do quan hệ bóc lột tư bản chủ nghĩa vẫn tồn tại trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài do đó quá trình tha hóa giai cấp công nhân trong khu vực này thành “con người một chiều” vẫn xảy ra do tính chất của quan hệ bóc lột này quy định. Nhận thức được vấn đề này, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng giáo dục ý thức chính trị cho giai cấp công nhân nói chung và giai cấp công nhân trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nói riêng.

Ngoài ra cần chú trọng đến chiến lược giáo dục lâu dài của quốc gia. Đó là phát triển con người toàn diện. Theo Marcuse, “con người một chiều” là con người đặt quá nhiều sự tập trung và giá trị vào một khía cạnh của cuộc sống, khiến cho họ trở nên mù quáng về những mặt khác và không đủ khả năng đánh giá và tận hưởng cuộc sống đầy đủ. Điều này có thể dẫn đến sự thiếu hiểu biết và kém cỏi trong các mối quan hệ xã hội, tình yêu và trách nhiệm với cộng đồng. Để tránh trở thành “con người một chiều”, chúng ta cần phải đánh giá và quan tâm đến nhiều mặt khác nhau của cuộc sống, không chỉ tập trung vào một khía cạnh duy nhất. Điều này đòi hỏi chúng ta phải có tư duy toàn diện và đề cao giá trị của các mối quan hệ xã hội, tình yêu và trách nhiệm

với cộng đồng. Phát triển toàn diện không phải là lĩnh vực nào cũng giỏi mà là phát triển đầy đủ bốn lĩnh vực: thể chất, trí tuệ, tinh thần, tình cảm. Nói như C.Mác là cần phải giải phóng con người khỏi thứ lao động bị chuyên môn hóa do phân công lao động xã hội quy định, hãy để con người lao động với niềm say mê và nhu cầu tự thân của họ, C.Mác viết: “Không ai bị hạn chế trong một phạm vi hoạt động độc chuyên, mà mỗi người đều có thể tự hoàn thiện mình trong bất kỳ lĩnh vực nào thích, thì xã hội điều tiết toàn bộ nền sản xuất, thành thử tôi có khả năng hôm nay làm việc này, ngày mai làm việc khác, buổi sáng đi săn, quá trưa đi đánh cá, buổi chiều chăn nuôi, sau bữa cơm thì làm việc phê phán, tùy theo sở thích của tôi mà chẳng bao giờ trở thành người đi săn, người đánh cá người chăn nuôi hoặc nhà phê phán cả”⁽¹⁰⁾.

Khi con người được phát triển toàn diện họ sẽ được giải phóng khỏi thứ lao động chuyên môn hóa nhàm chán, một chiều, họ sẽ có năng lực đánh giá, nhìn nhận mọi mặt của xã hội. Từ đó có tư duy phản biện, không ngừng đấu tranh cho một xã hội tốt đẹp. Đây cũng là điểm gặp gỡ giữa H.Marcuse và C.Mác và cũng là những tư tưởng rất đáng được tham khảo của H.Marcuse trong thời đại ngày nay./.

(1) Nguyễn Chí Hiếu - Đỗ Minh Hợp (2013), *Chủ nghĩa Mác phương Tây: Trường phái Frankfurt*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.161-162.

(2), (7) Vũ Linh (2017), “Herbert Marcuse với sự phê phán xã hội công nghiệp tiên tiến trong tác phẩm *Con người một chiều*”, Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội, số 12, tr.35- tr.38

(3), (4) Herbert Marcuse (1991), *One-Dimensional Man: Studies in the Ideology of Advanced Industrial Society*, Beacon Press.

(5) Herbert Marcuse (1964), *One-dimensional man: Studies in the Ideology of Advanced Industrial Society*, Boston, p.26-27.

(6) H.Marcuse (1968), *One-dimensional man*, Boston, p.33.

(8) Nguyễn Chí Hiếu - Đỗ Minh Hợp (2013), *Chủ nghĩa Mác phương Tây: Trường phái Frankfurt*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.171.

(9) Nguyễn Chí Hiếu - Đỗ Minh Hợp (2013), *Chủ nghĩa Mác phương Tây: Trường phái Frankfurt*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.172.

(10) C.Mác và Ph. Ăng ghen, 2004, tr.47.